

Bài 9

NHẬT BẢN (tiếp theo)

Tiết 2. CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀ CÁC VÙNG KINH TẾ

I - CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. Công nghiệp

Giá trị sản lượng công nghiệp của Nhật Bản đứng thứ hai thế giới, sau Hoa Kỳ.

Nhật Bản chiếm vị trí cao trên thế giới về sản xuất máy công nghiệp và thiết bị điện tử, người máy, tàu biển, thép, ô tô, vô tuyến truyền hình, máy ảnh, sản phẩm tơ tằm và tơ sợi tổng hợp, giấy in báo,...

BẢNG 9.4. MỘT SỐ NGÀNH CHIẾM TỈ TRỌNG LỚN TRONG CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP CỦA NHẬT BẢN

Ngành	Sản phẩm nổi bật		Hàng nổi tiếng
Công nghiệp chế tạo (chiếm khoảng 40% giá trị hàng công nghiệp xuất khẩu)	Tàu biển	Chiếm khoảng 41% sản lượng xuất khẩu của thế giới.	Mitsubishi, Hitachi, Toyota, Nissan, Honda, Suzuki
	Ô tô	Sản xuất khoảng 25% sản lượng ô tô của thế giới và xuất khẩu khoảng 45% số xe sản xuất ra.	
	Xe gắn máy	Sản xuất khoảng 60% lượng xe gắn máy của thế giới và xuất khẩu 50% sản lượng sản xuất ra.	
Sản xuất điện tử (ngành mũi nhọn của Nhật Bản)	Sản phẩm tin học	Chiếm khoảng 22% sản phẩm công nghệ tin học thế giới.	Hitachi, Toshiba, Sony, Nipon Electric, Fujitsu
	Vi mạch và chất bán dẫn	Đứng đầu thế giới về sản xuất vi mạch và chất bán dẫn.	
	Vật liệu truyền thông	Đứng hàng thứ hai thế giới.	
	Rôbốt (người máy)	Chiếm khoảng 60% tổng số rôbốt của thế giới và sử dụng rôbốt với tỉ lệ lớn trong các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, dịch vụ,...	
Xây dựng và công trình công cộng	Công trình giao thông, công nghiệp	Chiếm khoảng 20% giá trị thu nhập công nghiệp, đáp ứng việc xây dựng các công trình với kỹ thuật cao.	
Dệt	Sợi, vải các loại	Là ngành khởi nguồn của công nghiệp Nhật Bản ở thế kỉ XIX, vẫn được tiếp tục duy trì và phát triển.	

Dựa vào bảng 9.4 và kiến thức của bản thân, hãy cho biết những sản phẩm công nghiệp nào của Nhật Bản nổi tiếng trên thế giới.



Hình 9.5. Các trung tâm công nghiệp chính của Nhật Bản

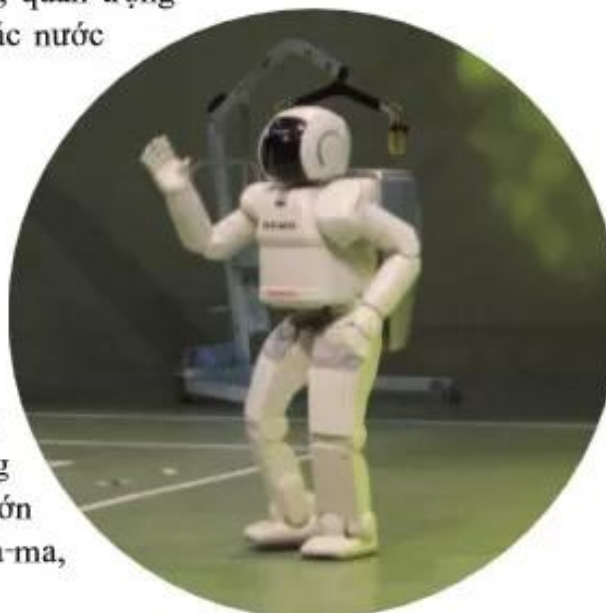
Quan sát hình 9.5, nhận xét về mức độ tập trung và đặc điểm phân bố công nghiệp của Nhật Bản.

2. Dịch vụ

Dịch vụ là khu vực kinh tế quan trọng, chiếm 68% giá trị GDP (năm 2004). Trong dịch vụ, thương mại và tài chính là hai ngành có vai trò hết sức to lớn.

Nhật Bản đứng hàng thứ tư thế giới về thương mại (sau Hoa Kỳ, CHLB Đức và Trung Quốc). Bản hàng của Nhật Bản gồm cả các nước phát triển và đang phát triển ở khắp các châu lục. Trong đó, quan trọng nhất là Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, các nước Đông Nam Á, Ô-xtrây-li-a,...

Hình 9.6. Người máy A-si-mô – một thành tựu về công nghệ mới của Nhật Bản



Ngành giao thông vận tải biển có vị trí đặc biệt quan trọng, hiện đứng hàng thứ ba thế giới. Các hải cảng lớn của Nhật Bản là Cô-bê, I-ô-cô-ha-ma, Tô-ki-ô, Ô-xa-ca.

Nhật Bản là nước có ngành tài chính, ngân hàng đứng hàng đầu thế giới, hoạt động đầu tư ra nước ngoài ngày càng phát triển.

3. Nông nghiệp

Nông nghiệp có vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản ; tỉ trọng của nông nghiệp trong GDP hiện chỉ chiếm khoảng 1%. Diện tích đất nông nghiệp ít, chỉ chiếm chưa đầy 14% lãnh thổ. Nền nông nghiệp phát triển theo hướng thâm canh, ứng dụng nhanh những tiến bộ khoa học – kĩ thuật và công nghệ hiện đại để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và tăng chất lượng nông sản.

Tại sao nông nghiệp chỉ giữ vai trò thứ yếu trong nền kinh tế Nhật Bản ?

Lúa gạo là cây trồng chính, chiếm 50% diện tích canh tác. Trong những năm gần đây, một số diện tích trồng lúa được chuyển sang trồng các loại cây khác.

Chè, thuốc lá, dâu tằm cũng là những loại cây trồng phổ biến ở Nhật Bản. Sản lượng tơ tằm của Nhật Bản đứng hàng đầu thế giới.

Chăn nuôi tương đối phát triển. Các vật nuôi chính là bò, lợn, gà được nuôi theo các phương pháp tiên tiến trong các trang trại.



Hình 9.7. Phân bố sản xuất nông nghiệp của Nhật Bản

Sản lượng hải sản đánh bắt hằng năm lớn (4596,2 nghìn tấn cá, năm 2003), chủ yếu là : cá thu, cá ngừ, tôm, cua. Nghề nuôi trồng hải sản (tôm, sò, ốc, rau câu, trai lấy ngọc,...) được chú trọng phát triển.

Tại sao đánh bắt hải sản lại là ngành kinh tế quan trọng của Nhật Bản ?

II - BỐN VÙNG KINH TẾ GẮN VỚI BỐN ĐẢO LỚN

Vùng kinh tế/đảo	Đặc điểm nổi bật
Hôn-su	<ul style="list-style-type: none"> - Diện tích rộng nhất, dân số đông nhất, kinh tế phát triển nhất trong các vùng –tập trung ở phần phía nam đảo. - Các trung tâm công nghiệp lớn : Tô-ki-ô, I-ô-cô-ha-ma, Na-gô-i-a, Kì-ô-tô, Ô-xa-ca, Cô-bê, tạo nên “chuỗi đô thị”.
Kiu-xiu	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển công nghiệp nặng, đặc biệt khai thác than và luyện thép. Các trung tâm công nghiệp lớn : Phu-cu-ô-ca, Na-ga-xa-ki. - Miền Đông Nam trồng nhiều cây công nghiệp và rau quả.
Xi-cô-cư	<ul style="list-style-type: none"> - Khai thác quặng đồng. - Nông nghiệp đóng vai trò chính trong hoạt động kinh tế.
Hô-cai-đô	<ul style="list-style-type: none"> - Rừng bao phủ phần lớn diện tích. Dân cư thưa thớt. - Công nghiệp : khai thác than đá, quặng sắt, luyện kim đen, khai thác và chế biến gỗ, sản xuất giấy và bột xenlulô. - Các trung tâm công nghiệp lớn : Xap-pô-rô, Mu-rô-ran.

Câu hỏi và bài tập

1. Chứng minh rằng Nhật Bản có nền công nghiệp phát triển cao.
2. Trình bày những đặc điểm nổi bật của nông nghiệp Nhật Bản. Tại sao diện tích trồng lúa gạo của Nhật Bản giảm ?
3. Dựa vào bảng số liệu sau :

SẢN LƯỢNG CÁ KHAI THÁC

(Đơn vị : nghìn tấn)

Năm	1985	1990	1995	2000	2001	2003
Sản lượng	11411,4	10356,4	6788,0	4988,2	4712,8	4596,2

Nhận xét và giải thích về sự thay đổi sản lượng cá khai thác của Nhật Bản qua các năm, từ 1985 đến 2003.